

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1983 tại thôn P, xã M, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị C; chồng là: Nguyễn Đình T (đã ly hôn); có 03 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021, chuyển tạm giam ngày 09/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1987; (xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992 ; (xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

- Ông Bùi Duy Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: đường L, phường L, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H có mối quan hệ quen biết với vợ chồng chị Vũ Thị H, sinh năm 1992 và anh Lương Văn Đ, sinh năm 1987 đều ở xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Biết được vợ chồng anh Đ muốn có công việc ổn định, Phạm Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để tạo lòng tin, H giới thiệu bản thân là giám đốc công ty Thiên Hà chuyên kinh doanh bất động sản, có điều kiện kinh tế, chồng có nghề nghiệp ổn định, có nhà ở thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có xe ô tô làm phương tiện đi lại. H nhiều lần rủ chị H, anh Đ đi lễ chùa nhiều nơi. Sau đó, H dùng lời nói gian dối, nói với chị H, anh Đ là bản thân có quan hệ làm ăn thu mua phế liệu với các công ty trong các khu công nghiệp tại TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh, nhưng phải thành lập công ty, hoạt động với tư cách pháp nhân. Vợ chồng anh Đ tin tưởng H, đã nhờ H làm thủ tục mở công ty TNHH Đ. H do anh Lương Văn Đ làm giám đốc. Ngày 09/3/2021, chị H chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0341005920752 đến số tài khoản 103872109999 tại ngân hàng Viettinbank của H, số tiền 10.000.000đ là chi phí mở công ty. H tìm trên mạng gặp một người đàn ông tên là Nguyễn Mạnh H nhờ làm thủ tục thành lập doanh nghiệp. Vợ chồng anh Đ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên công ty TNHH Đ. H. Các ngày 11, 12/3/2021, H đến nhà ở tại thôn M, xã L, huyện Thanh Hà của vợ chồng anh Đ. H tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối nói muốn công ty đi vào hoạt động kinh doanh, cần mua 30 quyển hóa đơn bán lẻ (mỗi quyển 100 tờ) hết khoảng 10.000.000đ, vợ chồng anh Đ đồng ý, đưa cho H 10.000.000đ tiền mặt. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty, H nói cần phải mua ô tô để vận chuyển hàng hóa. H bảo vợ chồng anh Đ vay trong thời hạn 05 năm không tính lãi, có quen biết cửa hàng mua bán ô tô cũ ở Hải Phòng, đứng ra mua xe ô tô nhãn hiệu Hino 20 tấn với giá 1,2 tỷ đồng. Ngày 12/3/2021, vợ chồng anh Đ đã chuyển khoản số tiền 50.000.000đ từ tài khoản tại Ngân hàng Viettinbank, số tài khoản 107872898421 của anh Đ đến số tài khoản 103872109999 của H. H gửi cho anh Đ vị trí đang đứng ở cảng Chùa Vẽ, TP Hải Phòng qua Zalo để anh Đ yên tâm, thực tế không tiến hành mua ô tô như đã hứa. Ngày 14/3/2021, H tiếp tục nói dối là ô tô cần sửa chữa, thay thế linh kiện hết 15.000.000đ, anh Đ tiếp tục chuyển số tiền 15.000.000đ vào tài khoản của H (trong đó 10.000.000đ chuyển từ ngân hàng Viettinbank, stk 107872896421 của anh Đ đến tài khoản Vietcombank của H stk 103872109999 ; 5.000.000đ, Đ nhờ

anh Nguyễn Quang T chuyển khoản từ tài khoản Viettelpay đến số tài khoản trên của H). Ngày 19/3/2021, H tiếp tục nói dối vợ chồng anh Đ là tìm được nhà kho để công ty hoạt động, cần đặt cọc 10.000.000đ, vợ chồng anh Đ đã chuyển cho H số tiền 10.000.000đ từ stk 107872898421 ngân hàng Viettinbank đến stk 103872109999 ngân hàng Vietcombank của H. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, anh Đ, H dùng 1.500.000đ mua chiếc nhẫn màu vàng, mặt nhẫn hình hồ ly đính đá và tiêu xài cá nhân. H nhiều lần trốn tránh gặp mặt vợ chồng anh Đ. Chị H, anh Đ có đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 18/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và cho bị cáo số tiền còn lại đã chiếm đoạt của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 30-33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0877161666 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo 1 nhẫn bằng kim loại màu vàng đường kính 2cm, mặt nhẫn hình hồ ly đính đá. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2021 đến ngày 19/3/2021, Phạm Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin có mối quan hệ làm ăn thu mua phế liệu hứa hẹn giúp đỡ chị H, anh Đ. Tin tưởng H nói là thật, chị H, anh Đ đã 04 lần chuyển tiền cho H, trong đó 01 lần đưa trực tiếp, 03 lần chuyển tiền vào số tài khoản 103872109999, ngân hàng Vietcombank của H. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lương Văn Đ, chị Vũ Thị H là 85.000.000đ. Đối với số tiền 10.000.000đ, chị H, anh Đ chuyển vào số tài khoản trên của H chi phí để mở công ty, chị H, anh Đ đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không được xác định tiền bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 04 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi hành vi chiếm đoạt số tiền đều trên 2 triệu đồng nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại; có mẹ đẻ là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp, cho bị cáo số tiền còn lại bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đường kính 2cm, mặt nhẫn hình hồ ly đính đá là vật do phạm tội mà có tuy nhiên bị hại cho bị cáo số tiền còn lại bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại cho bị cáo chiếc nhẫn trên.

01 thẻ sim số 0877161666 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0877161666 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đường kính 2cm, mặt nhẫn hình hồ ly đính đá.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- BẾ C, O;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T. m H é i @ ả n g x Đ t x ô s - t h ề m
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng